

SỞ Y TẾ TP. HCM

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2017 (ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: **BỆNH VIỆN TRUYỀN MÁU HUYẾT HỌC TP. HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ chi tiết: 201 Phạm Viêt Chánh, P Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TP Hồ Chí Minh

Số giấy phép hoạt động: 04174/SYT-GPHĐ Ngày cấp: 15/4/2015

Tuyến trực thuộc: 2.Tỉnh/Thành phố

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ TP. HCM

Hạng bệnh viện: Hạng I

Loại bệnh viện: Huyết học Truyền máu

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 78/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 94%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 324
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 4.14

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	2	11	40	25	78
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	2.56	12.82	51.28	33.33	78

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2017

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

ThS.BS. Trần Thị Thiên Kim

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



BS. CKII. Phú Chí Dũng

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2017

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	
A1	A1. Chi dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	5
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	5
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	3
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	5
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	5
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	5
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	5
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	5
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	5
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	5

B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	5
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	4
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	5
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	5
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	4
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	4
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	3
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	5
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	5
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	2
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	5
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	5
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	5

C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	5
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	4
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	4
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	5
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	4
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	5
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	5
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	5
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	5
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)	
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	4
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	4
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	5
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	4
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	4
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	4
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	3
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	4
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	4
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	3	9	6	4.17	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	2	2	2	4	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	1	3	1	4	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	1	1	4.5	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	0	3	2	4.4	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	0	1	5	8	4.5	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	0	0	3	5	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	0	1	2	4.67	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	0	2	2	4.5	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	1	2	1	4	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	2	5	18	10	4.03	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	0	2	0	4	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	2	0	4	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	2	0	0	3	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	1	0	3	2	4	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	1	3	1	4	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	0	0	3	5	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	1	0	3	1	3.8	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	0	0	2	5	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	0	4	2	4.33	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	0	2	0	4	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	0	1	9	1	4	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	0	2	1	4.33	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	0	2	3	0	3.6	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	1	2	0	3.67	3

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

- Bệnh viện xây dựng kế hoạch tự kiểm tra đánh giá bộ tiêu chí từ ngày 07/11 đến ngày 13/11/2017.
- Số lượng tiêu chí áp dụng, kết quả chung, điểm, số lượng tiêu chí theo các mức, tỷ lệ các mức:
Số lượng tiêu chí đánh giá: 78/83,
Bệnh viện tự đánh giá đạt:

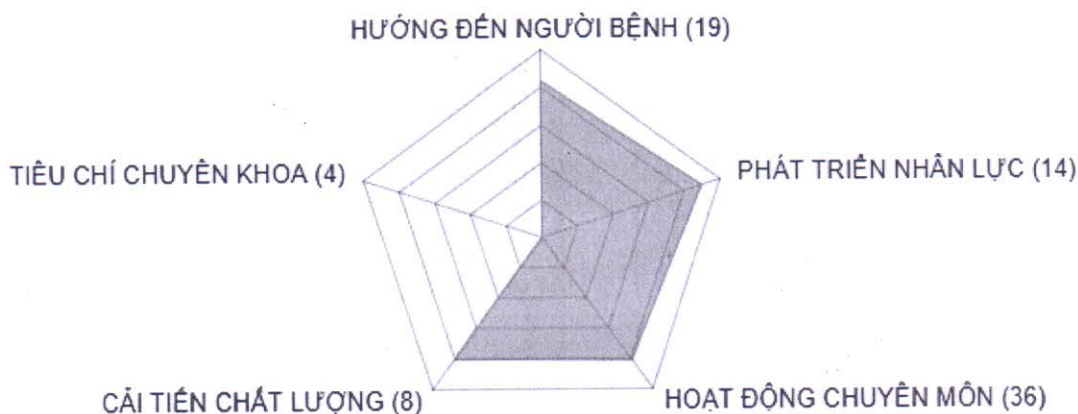
KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	1	2	11	40	25	78
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	2.56	12.82	51.28	33.33	78

Có các tiêu chí không thực hiện gồm:

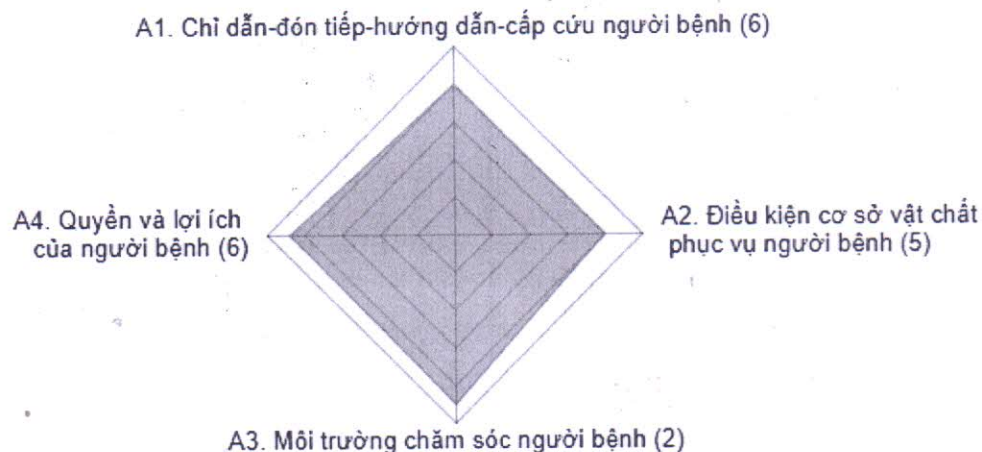
- Mục E1: Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi).
- Mục A4.4: người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

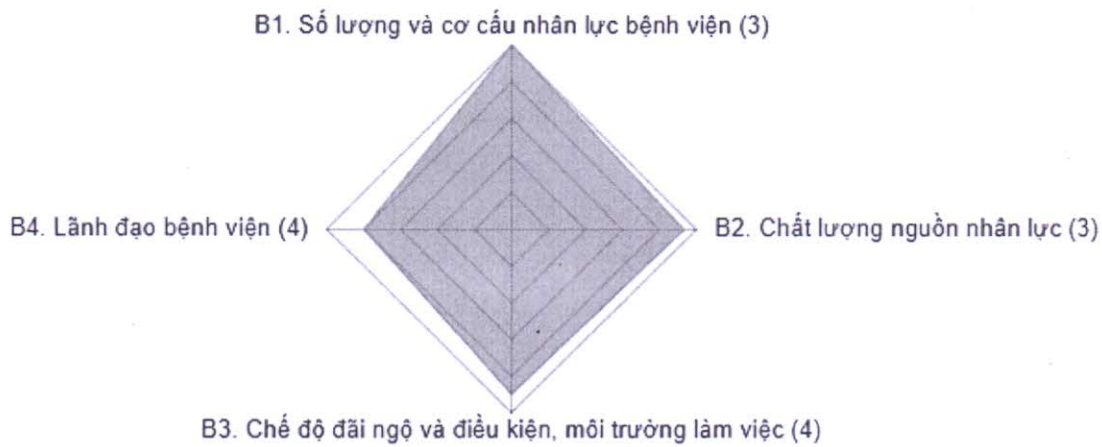
a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



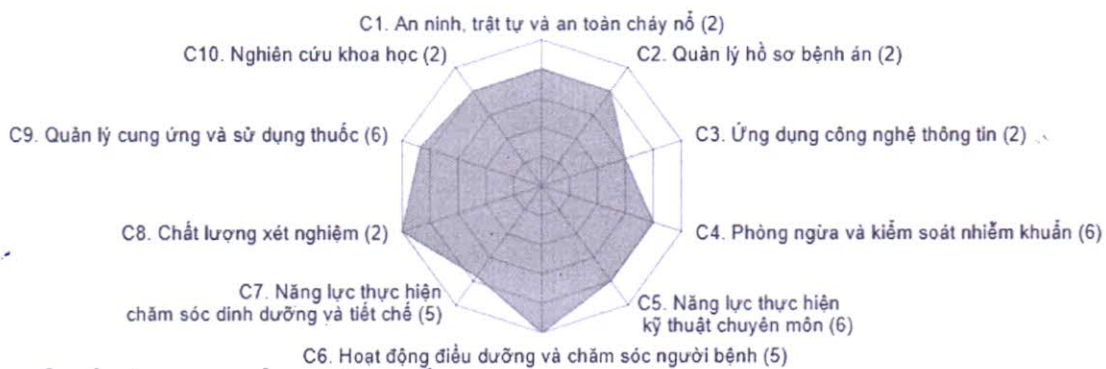
b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



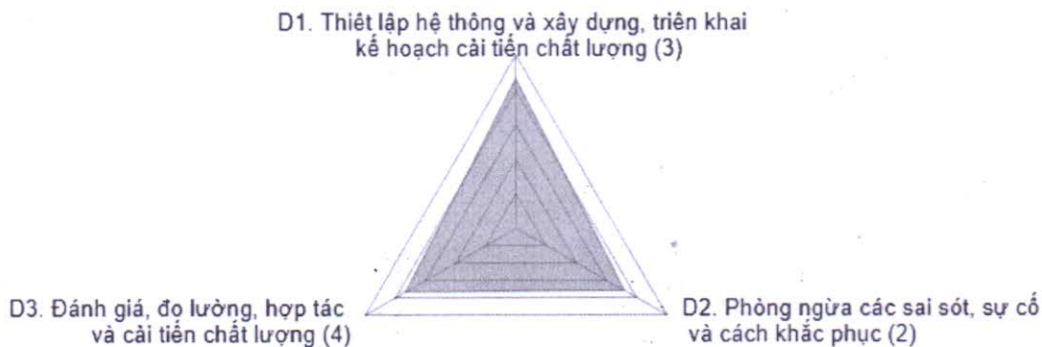
c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- Bệnh viện đã nỗ lực rất lớn cải tạo cơ sở vật chất trong điều kiện chật hẹp: sửa chữa khoa Ghép tế bào gốc, khoa Cấp cứu- Hồi sức tích cực, nâng cấp khoa Khám bệnh đảm bảo cho NB được chờ đợi trong điều kiện tốt nhất và nâng cao sự hài lòng người bệnh.

- Hệ thống cửa từ đã được trang bị tại các khoa điều trị nhằm hạn chế người ra vào.

- Thiết kế và hoàn thiện hệ thống bảng biểu trên toàn bệnh viện mang đặc trưng riêng của BV và hệ thống bảng biểu đầy đủ giúp NB dễ dàng trong việc tìm kiếm.

- Bệnh viện đã nâng cấp và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng toàn bệnh viện theo tiêu chuẩn theo ISO 9001:2015; các khoa xét nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 15189:2012; các quy trình thực hiện chuẩn mực, đúng quy định; đào tạo bài bản về quản lý chất lượng cho nhân viên bệnh viện.

- Bệnh viện cũng bước đầu xây dựng mạng lưới quản lý chất lượng bệnh viện tại tất cả các khoa, phòng.

- Là BV đầu ngành triển khai nhiều kỹ thuật mới, xây dựng, cập nhật và triển khai các phác đồ điều trị.

- Công tác đào tạo, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên y tế thực hiện tốt.

- BV đã tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh với nhiều hoạt động cụ thể nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh.

- BV thường xuyên thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp do phòng Quản lý chất lượng và bộ phận Chăm sóc khách hàng thực hiện.

- HSBA được quản lý chặt chẽ, đầy đủ và khoa học.

- Nghiên cứu và triển khai các kỹ thuật tuyến trên, kỹ thuật mới hiện đại. Trong năm thực hiện thành công ca ghép tế bào gốc máu ngoại vi không cùng huyết thống đầu tiên tại Việt Nam.

- Có kế hoạch an toàn người bệnh và có tổ chức giám sát, kiểm tra thường xuyên, nâng cao văn hóa an toàn người bệnh.

- Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn thực hiện tốt: kiểm soát thường xuyên, phun khử khuẩn phòng bệnh định kỳ và đột xuất; trang bị tốt phương tiện hiện tại để đảm bảo điều kiện vô khuẩn cho NB, ký cam kết và phát động phong trào vệ sinh tay trên toàn bệnh viện.

- Công tác Dược lâm sàng thực hiện tốt, xây dựng được các quy trình chuẩn cho các hoạt động chuyên môn; cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng.

- Hệ thống Điều dưỡng được thiết lập hiệu quả, đạt các chỉ tiêu hoạt động chăm sóc NB triển khai đủ các nội dung và nhận được phản hồi tốt từ người bệnh.

- Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học, sáng kiến trong hoạt động bệnh viện.

- Triển khai hoạt động hiệu quả đường dây nóng do Ban Giám đốc và Bộ phận Chăm sóc khách hàng phụ trách.

- Là mô hình học tập về lĩnh vực truyền máu huyết học cho các bệnh viện trong và ngoài nước.

- Trong năm hoạt động Dinh dưỡng tiết chế của bệnh viện cũng có bước tiến lớn. Tiến hành cung cấp xuất ăn bệnh lý, tư vấn dinh dưỡng và có kế hoạch cải thiện dinh dưỡng cho người bệnh có nguy cơ suy dinh dưỡng

- Tổ chức hoạt động công tác xã hội, hỗ trợ cho bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức các hoạt động cho bệnh nhi như: tổ chức ngày Quốc tế thiếu nhi, tết trung thu

- Về công nghệ thông tin: từng bước hoàn thiện dần hệ thống phần mềm quản lý tại bệnh viện. Trong năm đã hoàn thành phần mềm quản lý nhân sự, quản lý vật tư- trang

thiết bị y tế. Ngoài ra, hệ thống thông tin người bệnh cũng được quản lý qua phần mềm, đảm bảo truy xuất thông tin cần thiết phục vụ báo cáo, cung cấp số liệu cho hoạt động bệnh viện.

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Bệnh viện còn hạn chế về cơ sở vật chất.
- Phòng khám chật hẹp trong khi số lượng người bệnh ngày càng tăng
- Chưa xây dựng bếp ăn, căng tin bệnh viện do cơ sở nhỏ hẹp, không đáp ứng được.
- Công nghệ thông tin chưa đáp ứng đầy đủ với yêu cầu của hoạt động bệnh viện, nhiều phần mềm chưa được hoàn chỉnh.
- Mạng lưới quản lý chất lượng bệnh viện mới thành lập, hoạt động của mạng lưới chưa bài bản, chuyên nghiệp, nhân viên quản lý chất lượng tại một số khoa, phòng vẫn chưa thể hiện được vai trò của quản lý chất lượng.

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, xây dựng bệnh án điện tử.
- Phát triển hoạt động của hệ thống mạng lưới chất lượng bệnh viện tại các khoa, phòng nâng cao tính tự giác trong nâng cao chất lượng bệnh viện và nâng cao văn hóa an toàn người bệnh.

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Bệnh viện thực hiện duy trì, giữ vững các tiêu chí đạt từ mức 4 trở lên, phấn đấu đạt mức cao hơn ở các tiêu chí còn lại.
- Khắc phục các mặt tồn tại của bệnh viện trong thời gian tới theo từng giao đoạn.
- Ưu tiên thực hiện nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin trong năm 2018 và nâng cao văn hóa an toàn người bệnh trong bệnh viện.

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

- Bệnh viện đảm bảo cải tiến chất lượng phục vụ người bệnh nhằm đáp ứng sự hài lòng của người bệnh trong điều kiện tốt nhất có thể

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2017

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

ThS.BS Trần Thị Thiên Kim

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



BS. CKII. Phạm Chí Dũng